

Ý Nghĩa Lễ Thượng Ngươn Ngày Rằm Tháng Giêng

QS Nguyễn Thanh Bình

I. Tại Sao Càn Khôn Vũ Trụ Chia Làm Tam Ngươn?

Khi Càn Khôn Vũ Trụ chưa lập ra, ban đầu cả tinh khối sanh lực của Càn Khôn bao trùm hết, khi biến thiên mới tạo ra vạn vật, hồi lúc Đức Chí Tôn giáng linh gọi là Thượng Ngươn. Người giáng linh nắm cả nguyên khí ấy “liêng” trong Càn Khôn Vũ Trụ biết hoạt động nương theo cái sanh lực là chữ Khí đó. Đức Diêu Trì Kim Mẫu là Mẹ chữ Khí.

Kế tiếp nữa là Trung Ngươn, Đức Chí Tôn tạo vạn vật đầu cho loài người cũng ở trong vạn vật ấy. Ngài đến cho loài người được cái linh, tức nhiên cho cái khôn ngoan hiểu biết khác hơn vạn loại kia, gọi là giáng khí.

Đến Hạ Ngươn, Đức Chí Tôn giáng Thần, tức nhiên là cái Thiên Vị. Ngài mở ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật cho vạn linh đặng cho các chơn hồn đoạt vị của mình, chuyển luân trong quả kiếp sanh sanh tử tử mà đạt pháp lập Thiên Vị. Đức Chí Tôn giáng trần Hạ Ngươn là cốt yếu như vậy, ban Đại Ân Xá cho nhân loại để tu hành qui hồi cựu vị.

Vì vậy trong Trời Đất có ba Ngươn: Thượng Ngươn, Trung Ngươn và Hạ Ngươn.

Thượng Ngươn là ngươn đã gây dựng Càn Khôn Vũ Trụ. Nên còn gọi là Ngươn Tạo Hóa hay Thánh Đức, con người lúc ấy tánh chất hiền lương chất phát. Thuận tòng Thiên Lý, trên hòa dưới hiệp thương yêu nâng đỡ nhau, cùng nhau hưởng đời an lạc.

Đến thời Trung Ngươn, thì nhơn tâm bắt nứt, con người mất tánh thiện lương, thu thập nhiều thói hư xấu, nghĩ ra nhiều mưu lược tương tàn, tương sát giết hại lẫn nhau, không kể gì đến tính đồng loại, nghĩa đồng bào, bởi vậy nên còn gọi là Ngươn Tranh Đấu.

Hạ Ngươn còn gọi là thời mạt kiếp, sự đấu tranh càng ngày càng gay go hung tợn. Nếu đấu tranh càng lắm thì cũng phải tới thời kỳ tiêu diệt, bởi thế còn gọi là đời “Mạt Kiếp” hay Ngươn Điều Tàn.

II. Nguyên Do Nào Có Đạo Cao Đài Xuất Hiện Buổi Hạ Ngươn Này?

Theo Bí Pháp Chơn Truyền thì mỗi Chuyển của địa cầu là một nước tăng tiến. Mỗi Chuyển có 36 ngàn năm, chia làm ba Ngươn, mỗi Ngươn có 12 ngàn năm. Chiếu theo Pháp Phật trong mỗi Chuyển Thượng Ngươn hay là khai Ngươn, gây dựng thuộc quyền Phật, Trung Ngươn thuộc quyền Tiên, Hạ Ngươn thuộc quyền Thánh. Nhận định Bí Pháp Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn, nhỏ có người dạy, lớn học hành lập thân danh, thành nhơn rồi tự trị lấy mình. Phật thì dạy, Tiên đào luyện, Thánh thì trị. Hạ Ngươn thuộc

Thánh, nhơn sanh tranh đấu cho sự sống còn, ấy là Nguơn Tranh Đấu điều tàn mà triết lý cốt là trị được sản xuất cơ quan bảo tồn cho loài người

Theo triết lý Đạo Cao Đài, tiến trình lịch sử của loài người trải qua ba thời kỳ hay ba Nguơn, lập thành một chu kỳ hay gọi là Tam Chuyển: Thượng Nguơn (Thánh Đức), Trung Nguơn (Tranh Đấu), Hạ Nguơn (bảo tồn, đời Mạt Kiếp).

Chú thích về Nguơn Chuyển: Nguơn và Chuyển là hai danh từ thường được dùng để chỉ những khoảng thời gian rất dài trong sự hình thành vũ trụ, vạn vật, và những giai đoạn tiến hóa của nhơn loại. Mỗi Chuyển chia ra 3 Nguơn: Thượng Nguơn, Trung Nguơn, Hạ Nguơn. Hiện nay địa cầu của chúng ta đã trải qua 3 Chuyển (Tam Chuyển) và đang ở vào cuối Hạ Nguơn của Chuyển thứ ba, sắp bước qua Thượng Nguơn của Chuyển thứ tư. “

Đức Chí Tôn dạy về Tam Nguơn trong Càn Khôn Vũ Trụ như sau:

- “Thượng Nguơn có Nhứt Kỳ Phổ Độ cách đây hơn 4.000 năm.
- Trung Nguơn có Nhị Kỳ Phổ Độ cách đây hơn 2.000 năm.
- Hạ Nguơn có Tam Kỳ Phổ Độ là thời hiện đại”.

Triết lý Đạo Cao Đài cho biết rõ về Ba Ngôi Một Thể (Tam Thể Nhất Thể). Đức Chí Tôn cũng đã dạy “Cơ Tạo Đoan Càn Khôn Vũ Trụ ra sao thì trong vạn vật cũng tương liên như vậy: cùng một khuôn khổ, một định luật như nhau hết”:

- Trên hết cả là Phật, ấy là ngôi cao thượng hơn hết, nắm pháp huyền vi, ngôi thứ nhất. Ngôi Một là Đức Thượng Đế, là Đức Chí Tôn còn gọi là Đại Từ Phụ.
- Phật mới chiết tánh ra Pháp ấy là ngôi thứ nhì. Ngôi Hai là Đấng Mẹ Sanh của nhơn loại, tức là Đức Phật Mẫu Diêu Trì.
- Pháp mới sanh Tăng ấy là ngôi thứ ba. Ngôi Ba tức là Cha Mẹ phàm thể này đây.

Ba Ngôi này chừng Qui Nhứt lại thì duy chỉ có một “nguyên căn”, một “bổn thể”.

Tam Thể Phật là ba vị Phật lãnh lĩnh Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế (Đức Chí Tôn) điều khiển “Ba Nguơn” của Trời Đất:

- Brahma Phật: điều khiển Thượng Nguơn Thánh Đức.
- Civa Phật: điều khiển Trung Nguơn Tranh Đấu
- Christna Phật: điều khiển Hạ Nguơn Điều Tàn (Bảo Tồn, đời Mạt Kiếp).



Tượng Tam Thế Phật Nơi Bát Quái Đài Đền Thánh Tây Ninh

Trong nhân gian, ai cũng biết một năm theo luật Âm Lịch có 3 ngày Rằm lớn:

- Rằm tháng Giêng còn gọi là Rằm Thượng Nguyên.
- Rằm tháng Bảy còn gọi là Rằm Trung Nguyên.
- Rằm tháng Mười còn gọi là Rằm Hạ Nguyên.

Thành ngữ Việt có câu “Lễ Phật quanh năm không bằng rằm tháng Giêng” đã nói lên tầm quan trọng của ngày rằm tháng Giêng, ngày Lễ Thượng Nguyên trong tâm thức của người Việt. Tết Nguyên Tiêu là ngày Rằm tháng Giêng hay còn gọi là Tết Thượng Nguyên, đây là ngày rằm đầu tiên của năm mới theo Âm Lịch của người Việt.

Sau ngày Tết Thượng Nguyên, còn có Tết Trung Nguyên (Rằm tháng Bảy) và Tết Hạ Nguyên (Rằm tháng Mười).

Xuân Tân Sửu, sau Tết Nguyên Đán, ngày rằm tháng Giêng (Âm Lịch) là ngày Đại Lễ Thượng Nguyên, bài viết ngắn này chỉ giới hạn bàn về Thượng Nguyên, thời Thánh Đức.

III. Ý Nghĩa Của Đại Lễ Rằm Thượng Nguyên Trong Đạo Cao Đài

Đối với Đạo Cao Đài, ngày rằm tháng Giêng hay ngày rằm Thượng Nguyên, Lễ Thượng Nguyên là ngày cầu nguyện Cửu Huyền Thất Tổ được ân xá tội tình và cầu nguyện chư chiến sĩ trận vong cùng các đấng chơn hồn được siêu thăng tịnh độ.



Đức Hộ Pháp bắt ấn Thượng Nguyên.
Lễ dâng bông, bắt ấn Thượng Nguyên dưới đạp Nguơu Đầu, tay đưa Giác Ma Xứ lên hiệp với chữ Khí, đem khí ấy đưa ra cả căn khôn thế giới. Ấn Thượng Nguyên làm chủ chữ Khí, đem khí ấy hiệp hết cả Nguơu Khí đặng bao trùm vũ trụ. By: Institute for Historic Caodai Religion.

Đức Hộ Pháp Đứng Trên Ngai Thất Đầu Xà Bắt Ấn Thượng Nguyên

Tại Đền Thánh Tòa Thánh Tây Ninh, các Thánh Thất khắp mọi nơi lòng sốt dâng lên Đức Chí Tôn và các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật trong ngày Đại Lễ Rằm Thượng Nguyên, chép ra như sau đây:

"Nay vì vận hội Thượng Nguyên, Ngọc Hư Cung và Linh Tiêu Điện đại khai ân xá các cấp linh hồn.

Các Chức sắc Thiên phong trang nghiêm thiết lập đàn cúng tế, nhang, đèn, bông, trà, trái cây, rượu tinh khiết, làm thành nghi tiết, thành tâm dâng lễ.

Ngưỡng nguyện Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ trong cõi Hư Vô ban xuống hồng ân, hóa sanh đức lớn, tùy theo nguơn vận hội, ban ơn xá tội cho các chơn linh có công hành đạo, cứu

giúp non sanh, và Thất Tổ đã qua trước, Cửu Huyền đã qua sau, do con cháu lập thân hành đạo để hiển dương lên cha mẹ vì hiếu nghĩa làm đầu, các chiến sĩ trung thành dũng cảm vì nước quên mình, đến toàn thể dân chúng đau khổ vì chiến tranh đồng thời tử nạn. Cầu nguyện các đấng linh hồn và các chiến sĩ vì nước quên mình sớm được siêu thăng lên miền tịnh độ.

Các đệ tử đồng thành tâm cúi lạy kính cẩn dâng sớ tâu lên. Kính trình."

Cũng trong dịp rằm Lễ Thượng Ngươn này, Hội Thánh tổ chức cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ và Chiến sĩ trận vong nơi Trai đường. Sau đó là cúng tế và Cầu Siêu Hội cho các đấng vong linh nơi Khách Đình.



Bàn Thờ Cửu Huyền Thất Tổ

Cũng trong dịp rằm Lễ Thượng Ngươn này, Hội Thánh tổ chức cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ và Chiến sĩ trận vong nơi Trai đường. Sau đó là cúng tế và Cầu Siêu Hội cho các đấng vong linh nơi Khách Đình.

Đàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh (Đức Hộ Pháp) đêm 25-06 Nhâm Tý (dl: 04-08-1972) và Thánh Lịnh của Ngài Hiến Pháp Chương Quân Hiệp Thiên Đài số: 60/TL ngày 11-07 Nhâm Tý (dl:19-08-1972), là các ngày lễ kỷ niệm đấng Tiên của phẩm Đầu Sư Nam, Nữ sẽ được hành lễ thống nhứt hằng năm vào ngày rằm tháng giêng Âm Lịch, ngày Đại Lễ Thượng Ngươn. Hành lễ thống nhất này đã bắt đầu thi hành kể từ năm Quý Sửu (1973).

Tám Phan lễ Cầu Siêu Hội nơi Khách Đình là cây Phướn Chiêu Hồn (hay Phướn Truy Hồn, Phướn Tiêu Diêu của Đức Lục Nương Diêu Trì Cung), có nghĩa là kêu gọi các đấng

vong hồn đến hưởng lễ Tế Điện và cầu siêu. Trên Tấm Phan ấy được viết bằng chữ Nho, tạm dịch ra như sau:

“Hội Thánh thiết lễ Tế Điện và Cầu Siêu Hội, kính thỉnh: Các cấp chư Vong Linh nam, nữ đã chết vì sanh không gặp thời, các chiến sĩ đã chết nơi mặt trận hoặc các vị thuộc Sĩ, Nông, Công, Thương vô can chết vì tai nạn và 10 loại cô hồn chết yểu... mau mau đến Khách Đình, vào trong Đàn Tế thọ hưởng ơn Trời cùng qua bờ giác”.

Thờ cúng Cửu Huyền, ý nghĩa: chúng ta là cháu 9 đời, thờ các bậc Tổ Tiên 9 đời trước mình. Thờ Cửu Huyền Thất Tổ là để tỏ lòng kính trọng Tổ Tiên mà trong buổi sanh tiền đã dày công giáo hóa, chỉ dẫn công việc làm ăn, dạy bảo cử chỉ hành động sao cho tốt đẹp, hợp đạo đức, để phát huy sự nghiệp làm rạng rỡ Tổ Tiên.



Khách Đình Trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh

Ý nghĩa ngày Đại lễ Thượng Nguyên Rằm tháng giêng là ngày Đại Khai Ân Xá của Đức Chí Tôn, là ngày chúng ta cầu nguyện hữu hiệu nhứt cho Cửu Huyền Thất Tổ của gia đình và các đấng Linh Hồn sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Đó cũng là ngày trọng đại nhất mà người đang sống làm tròn bổn phận đối với những người đã khuất.

IV. Rằm Tháng Giêng Thượng Nguyên Lễ Thiên Quan Tứ Phước

Theo Nho giáo, ngày rằm Thượng Nguyên là lễ "Thượng Nguyên Tứ Phước Thiên Quan Đại Đế Thảng Hội", hay cũng gọi là Thượng Nguyên Thiên Quan Thánh Đản. Tương truyền rằng, Thiên Quan là vua Nghiêu.

Nho Giáo chọn ngày rằm tháng giêng làm ngày kỷ niệm Thánh Đản của vua Nghiêu. Vua Nghiêu là vị Thánh Vương thời thượng cổ của nước Tàu, lấy đức trị dân, làm cho dân được an cư lạc nghiệp, ấm no hạnh phúc, để lại tấm gương sáng làm mẫu mực cho các vua chúa đời sau.

Do đó, đời sau tặng vua Nghiêu danh hiệu “Thiên Quan Tứ Phước”. Thiên Quan là ý nói cái đức của vua Nghiêu sánh như Trời, che trùm thiên hạ. Tứ Phước là ban phước cho dân. Thiên Quan Tứ Phước là vua Nghiêu ban phước cho dân.

Thời xưa, nhiều nhà dân chúng lập bàn thờ vua Nghiêu bằng một cái khánh nhỏ đặt ngoài trời, trong đó có viết 4 chữ Hán "Thiên Quan Tứ Phước".

Trong dân gian, ai cũng biết một năm theo phép làm âm lịch có 3 ngày Rằm lớn. Ba ngày Rằm lớn này còn được sách vở Trung Quốc truyền tụng như sau:

Rằm tháng Giêng là ngày Vua Nghiêu thay Trời ban phước lành cho nhân sanh, nên còn được gọi là "Thượng Ngươn Tứ Phước Thiên Quân Đại Đế Thắng Hội " hay “Thượng Ngươn Thiên Quân Thánh Đản" hay gọi tắt là: "Thiên Quan Tứ Phước".

Rằm tháng Bảy là ngày Vua Thuấn thay Trời xá tội cho các vong hồn nơi Địa phủ, nên còn gọi là "Trung Ngươn Xá Tội Địa Quan Đại Đế Thắng Hội" hay còn gọi là "Trung Ngươn Địa Quan Thánh Đản".

Rằm tháng Mười là ngày Vua Hạ Võ thay Trời giải bớt tai ách cho nhân sanh nên còn gọi là "Hạ Ngươn Giải Ách Thủy Quan Đại Đế Thắng Hội" hay còn gọi là "Hạ Ngươn Thủy Quan Thánh Đản".

Rằm tháng Giêng là ngày "Thiên Quan Tứ Phước". Vậy thì Thiên Quan Tứ Phước là gì? Như ghi bên trên, vua Nghiêu được tặng danh hiệu: Thiên Quan Tứ Phước

THIÊN là Trời, QUAN là người lãnh trách nhiệm lo cho dân, TỨ là ban cho, PHƯỚC là những điều lành, tốt. Thiên Quan Tứ Phước là vị Quan Nhà Trời được phái xuống thế gian chăm lo sự sống ấm no tốt đẹp cho nhân gian.

Vị Quan Nhà Trời ấy, theo truyền sử Trung Quốc đó là Vua NGHIÊU (2.357- 2.255 Trước Công Nguyên, TCN). Sỡ dĩ Ngài được xưng tụng “Thiên Quan Tứ Phước” là vì Công Đức của Ngài ban rải cho nhân dân quá to tát. Ngài nói:

"Thấy một người đói ta cảm thấy như ta rét. Thấy một người dân bị áp bức ta cảm thấy như ta bị áp bức".

Vua NGHIÊU còn cho đặt trống và bảng trước triều ca, hễ ai muốn can gián, khuyên cáo nhà Vua thì hoặc đánh trống xin vào triều kiến, hoặc viết lời gián nghị lên bảng.

Độc NGHIÊU điển là phần ghi chép sử khen Sáu Đức: "Khâm, Minh, Văn, Tú, Cung, Nhượng" của Vua NGHIÊU đã đạt tới chỗ tuyệt đỉnh. Ngài quả là bậc Minh Vương đáng tôn kính, với vẻ uy nghi, tài trí lỗi lạc, nhưng ý tứ lại thâm trầm, trên thì luôn luôn cung kính Trời, Đất, Cha, Mẹ, dưới thì nhỏ nhẹ thương yêu, chăm sóc dân như con. Hơn nữa, vì là người sẵn sóc tể nhị nên sự suy nghĩ của Ngài rất thâm sâu, thấu lẽ cùng cạn, biệt phân chơn giả, lý sự. Do đó, Ngài rất thông hiểu âm tường tâm lý quần chúng. Nhờ vậy mà làm nên việc cho thiên hạ. Ôn đức Ngài rộng trùm bốn biển, cao chí tận Trời, thấp trải cùng mặt đất.

Một điều cao quý khác nữa là Vua NGHIÊU không xem nghiệp đế của riêng mình, thấy con không xứng đáng là Ngài không truyền ngôi vua cho con, Ngài đi tìm người đủ tài đức hơn để truyền ngôi. Thành ý của vua NGHIÊU đã được Trời chứng minh. Rốt cuộc Vua NGHIÊU đã tìm được một người rất xứng đáng ý là ông THUẬN để giao việc nước. Dù Ông THUẬN xuất thân từ hàng dân giả, nhưng vua NGHIÊU vẫn trang trọng rước về cho làm các việc như: Điều khiển trăm quan, giữ việc chủ tể.....Ông THUẬN đều làm tốt. Sau Vua NGHIÊU còn cho Ông THUẬN nắm quyền chính trong tay trước ba năm, rồi mới an tâm truyền ngôi cho.

Vua NGHIÊU đúng là một bậc Thánh Vương. Được nhân dân vô cùng cảm mộ ân đức. Ngài không những chăm sóc hạnh phúc cho dân trong suốt thời gian trị vì của mình, mà còn lo tìm cho được người nối chí mình sau khi băng hà để tiếp nối việc lo hạnh phúc cho trăm họ nữa. Vì vậy, khi Ngài lìa trần toàn dân đau đớn khôn cùng. Đau đớn như chính cha mẹ họ đã mất. Suốt ba năm dân chúng cả nước vẫn mãi tiếc nuối buồn thương. Chẳng ai còn thiết gì đến việc vui chơi đờn ca hát xướng.

Dân chúng cảm kích ơn sâu đức cả của Vua NGHIÊU nên xưng tụng Ngài là Vị Quan Nhà Trời phái xuống trần gian để chăm sóc và ban phúc cho nhân sanh. Tương truyền rằng ngày Rằm tháng Giêng cũng là ngày Đản Sinh của Ngài, nên ngày này ngoài tên gọi "Thiên Quan Tứ Phước" còn được gọi là ngày "Thượng Ngươn Thiên Quan Thánh Đản".

Đó là ý nghĩa ngày "Thiên Quan Tứ Phước" nhằm ngày Lễ Thượng Ngươn vào ngày Rằm lớn tháng Giêng Âm Lịch hằng năm. Toàn thể nhân sanh ai ai cũng đều dâng lễ cúng ngày Rằm Thượng Ngươn nói chung, người tín đồ Đạo Cao Đài nói riêng, đồng thời để chúng ta hiểu tường tận sự tích của hai Vua NGHIÊU THUẬN mà trong Thánh

Giáo Cao Đài mà các Đấng Thiêng Liêng vẫn thường dạy, thường nhắc đến và xem như đó là tấm gương sáng chói mà người tín đồ Đạo Cao Đài chúng ta phải noi theo.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

V. Tài Liệu Tham Khảo

1. Tài liệu trên “Internet” về ngày rằm tháng giêng Đại Lễ Thượng Ngươn
2. Lời Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp Quyển I-VI.
3. Bí Pháp và Thê Pháp Phật Pháp Tăng, QS TS Nguyễn Thanh Bình (2019).

Trân Trọng,

Midland MI USA ngày 23-02-2020

QS Nguyễn Thanh Bình

Ban Thế Đạo

ĐĐTKPĐ/TTTN